

Số: 25 /2026/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý mạng cáp viễn thông treo nổi, cột ăng ten trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng và cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật”;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BTTTT ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định quản lý mạng cáp viễn thông treo nổi, cột ăng ten trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng và cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về việc quản lý mạng cáp viễn thông treo nổi, cột ăng ten (hệ thống thu phát sóng di động) trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông, cột ăng ten trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp *(không áp dụng đối với mạng cáp viễn thông treo nổi trong trường hợp khẩn cấp để đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các trường hợp khẩn cấp liên quan đến an ninh quốc gia).*

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cột ăng ten trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp là hệ thống tăng cường sóng di động tại các địa điểm này.

2. Cột treo cáp là cột bằng thép, bê tông cốt thép hoặc vật liệu khác dùng để treo cáp viễn thông. Cột treo cáp có thể là cột treo cáp viễn thông riêng biệt hoặc cột của các ngành khác như điện lực.

3. Mạng cáp ngoại vi viễn thông là bộ phận của mạng viễn thông chủ yếu nằm bên ngoài nhà trạm viễn thông, bao gồm tất cả các cáp viễn thông được treo nổi, chôn trực tiếp, đi trong cống bể, đi trong các đường hầm.

4. Cáp viễn thông là tên gọi chung chỉ cáp quang, cáp đồng, cáp đồng trục (cáp truyền hình) được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Đơn vị quản lý cột treo cáp là đơn vị, tổ chức được giao quản lý, khai thác hệ thống cột phục vụ lắp đặt đường dây điện, cáp viễn thông.

6. Đơn vị sở hữu cáp viễn thông là đơn vị, tổ chức có đường dây, cáp viễn thông lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hệ thống cột treo cáp.

Điều 3. Quy định về thiết kế, xây dựng, lắp đặt mạng cáp viễn thông treo nổi, cột ăng ten trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng và cụm công nghiệp

1. Việc thiết kế, xây dựng, lắp đặt mạng cáp viễn thông treo nổi, cột ăng ten tuân thủ theo quy định của Luật Viễn thông số 24/2023/QH15, Quy chuẩn QCVN 07-8:2023/BXD về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình viễn thông (Quy chuẩn QCVN 07-8:2023/BXD) và các quy định liên quan.

2. Hệ thống mạng cáp viễn thông treo nổi, cột ăng ten trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp khi thiết kế, lắp đặt phải đảm bảo khả năng cung cấp dịch vụ của tối thiểu 02 (hai) doanh nghiệp viễn thông cho người sử dụng. Đảm bảo người sử dụng dịch vụ được tự do lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, thúc đẩy cạnh tranh trong việc thiết lập và cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp; đảm bảo an toàn, mỹ quan, thuận tiện cho công tác quản lý, lắp đặt, bảo trì và nâng cấp hệ thống trong tương lai.

3. Chủ đầu tư xây dựng các khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp có trách nhiệm thiết kế, lắp đặt hoặc tổ chức việc thiết kế, lắp đặt mạng cáp viễn thông bên trong công trình; đồng thời bố trí mặt bằng để các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực lắp đặt mạng cáp viễn thông, cột ăng ten. Việc đầu tư mạng cáp viễn thông, cột ăng ten lắp đặt trong các khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp phải phù hợp quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hệ thống mạng cáp viễn thông trong tòa nhà sử dụng công nghệ mạng cáp quang, đảm bảo cung cấp các dịch vụ cơ bản (điện thoại cố định, internet, truyền hình cáp) trên cùng một đường cáp. Hệ thống mạng cáp quang lắp đặt trong tòa nhà phải đảm bảo các quy định sau:

a) Hệ thống cáp quang lắp đặt trong tòa nhà phải đáp ứng các điều kiện kỹ thuật để các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông tại tòa nhà có khả năng đấu nối tại tủ phân cáp hoặc giá đấu dây của tòa nhà. Mỗi căn hộ trong tòa nhà phải được trang bị sẵn một sợi quang từ hộp đấu dây đến căn hộ;

b) Hệ thống cáp, dây thuê bao trong tòa nhà phải được quy hoạch dán nhãn, đánh số để đảm bảo tính chính xác, dễ dàng khi thi công và cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong tòa nhà.

Điều 4. Quản lý, lắp đặt cáp viễn thông treo nổi

1. Việc lắp đặt cáp viễn thông treo nổi và các thiết bị phụ trợ khác như: tủ cáp, hộp cáp, măng xông, bộ chia tín hiệu phải tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông (Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT).

2. Cáp viễn thông treo nổi không được triển khai trong các trường hợp sau:

a) Những tuyến đã có kế hoạch thực hiện ngầm hóa trong năm hoặc có thông báo của cơ quan nhà nước;

- b) Treo trên cây xanh, treo trên cột đèn chiếu sáng đô thị;
- c) Chưa được sự chấp thuận phương án triển khai cáp viễn thông của cơ quan có thẩm quyền;
- d) Dung lượng cáp viễn thông treo nổi hiện có của tổ chức, doanh nghiệp sở hữu trên các tuyến vẫn còn khả năng đáp ứng, phát triển dịch vụ hoặc nhu cầu sử dụng;
- đ) Đường cao tốc và các tuyến đường trọng điểm theo quy định;
- e) Chưa có thỏa thuận dùng chung với đơn vị quản lý cột treo cáp;
- g) Các tuyến đường trong khu dân cư, khu đô thị được xây dựng mới;
- h) Trên các cột chiếu sáng, cột thép không đủ kết cấu chịu lực.

Điều 5. Sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp

1. Việc quản lý, đầu tư xây dựng công trình cột treo cáp phải tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT và các quy định liên quan. Đơn vị quản lý cột treo cáp chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì, vận hành công trình cột treo cáp đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị.

2. Khi lắp đặt thêm các tuyến cáp treo nổi hoặc thiết bị phụ trợ vào cột treo cáp phải đảm bảo an toàn vận hành, hoạt động bình thường của hệ thống đã có và phải được đơn vị quản lý cột treo cáp chấp thuận bằng văn bản. Đơn vị quản lý cột treo cáp có trách nhiệm tạo điều kiện, cho phép các đơn vị sở hữu cáp viễn thông sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp tại các khu vực không đủ mặt bằng hạ ngầm hoặc chưa tổ chức hạ ngầm và có văn bản phúc đáp trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của đơn vị sở hữu cáp viễn thông. Khi sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp, các đơn vị sở hữu cáp viễn thông phải cung cấp số điện thoại liên lạc cho đơn vị quản lý cột treo cáp để phối hợp khắc phục các sự cố và xử lý các tình huống khẩn cấp.

3. Khi sử dụng các cột treo cáp hiện có để lắp đặt và khai thác phải đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp giữa đơn vị quản lý cột treo cáp và đơn vị sở hữu cáp viễn thông. Trường hợp hệ thống cột treo cáp không còn khả năng treo thêm, đơn vị quản lý cột treo cáp phối hợp với đơn vị sở hữu cáp viễn thông xây dựng phương án thay thế phù hợp (chỉ xây dựng tuyến cột mới khi cột cũ không đảm bảo an toàn khai thác và phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền).

4. Không được treo cáp viễn thông khi đơn vị chủ sở hữu cột treo cáp chưa cho phép.

Điều 6. Thiết kế, xây dựng, cải tạo, sắp xếp, chỉnh trang tuyến cáp viễn thông treo nổi

1. Thiết kế, xây dựng, cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông treo nổi và lắp đặt tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình trên cột treo cáp phải đảm bảo sự kết nối với hệ thống đường dây, cáp khu vực lân cận; đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn trong quản lý vận hành và mỹ quan đô thị.

2. Nội dung cải tạo, sắp xếp, chỉnh trang tuyến cáp viễn thông

a) Loại bỏ và thu hồi cáp hỏng, cáp không sử dụng, cáp thuê bao vượt qua đường và măng xông, tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình đã hỏng hoặc không còn sử dụng;

b) Kéo căng, buộc gọn hệ thống cáp, dây thuê bao đưa vào khay đỡ bó cáp;

c) Sắp xếp cáp dự phòng, măng xông, tủ cáp, hộp cáp treo trên cột theo đúng Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT;

d) Duy tu, bảo dưỡng, gia cố; thay thế cột không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, che chắn lối đi gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông và mỹ quan đô thị;

đ) Đánh dấu dấu hiệu nhận biết bằng thẻ nhận biết để nhận biết đường dây, cáp theo quy định; xác định chủ sở hữu từng sợi cáp viễn thông tại từng tuyến, lập dữ liệu để quản lý, đối chiếu khi phát triển thêm mới cáp tại từng tuyến.

Trước khi thực hiện cải tạo, sắp xếp, chỉnh trang tuyến cáp viễn thông, chủ đầu tư công trình gửi thông báo đến Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân xã, phường nơi thực hiện để theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát.

3. Các đơn vị quản lý cột treo cáp, các đơn vị sở hữu cáp viễn thông có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, sắp xếp, chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp viễn thông treo nổi trên tuyến tối đa 06 (sáu) tháng một lần hoặc theo kế hoạch của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tại các cột treo cáp ở vị trí điểm giao giữa công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (tuyến ngầm) và tuyến cáp treo, các đơn vị sở hữu cáp viễn thông có trách nhiệm kiểm tra, thanh thải, thu hồi các cáp thừa, tủ/hộp cáp không sử dụng hoặc cải tạo, hạ ngầm cáp, măng xông tại bể cáp theo quy định tại các mục 2.1, 2.8 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT để đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ và mỹ quan đô thị.

4. Việc tháo dỡ, di dời cột treo cáp, tuyến cáp: đơn vị quản lý cột treo cáp là đầu mối thông báo cho các đơn vị sở hữu cáp viễn thông sử dụng chung cột treo cáp để cùng phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến việc phải tháo dỡ, di dời cột treo cáp, tuyến cáp; khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di dời, thu hồi cột treo cáp, đơn vị quản lý cột treo cáp phải thông báo bằng văn bản cho các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp để thực hiện tháo dỡ, di dời đồng bộ theo tiến độ công trình.

Điều 7. Gắn thẻ nhận biết, thẻ báo độ cao đối với cáp viễn thông treo nổi

1. Đường dây, cáp viễn thông treo nổi lắp đặt trên cột treo cáp trước khi đưa vào khai thác, sử dụng phải gắn thẻ nhận biết; thẻ nhận biết phải thể hiện thống nhất về ký hiệu, màu vàng để nhận biết đường dây, cáp viễn thông; thẻ nhận biết phải được chế tạo và thể hiện đơn giản, dễ nhận biết, bền vững theo thời gian, dễ bố trí, lắp đặt, thay thế, bảo trì, sửa chữa và đảm bảo an toàn trong sử dụng.

2. Thẻ phải được gắn tại các vị trí phù hợp (như cột góc, cáp qua đường...), kích thước (dài x rộng) không nhỏ hơn 60x40 mm và không lớn hơn 130x80 mm, khoảng cách tối đa giữa 02 (hai) thẻ không quá 300 m.

3. Trên các cáp viễn thông treo nổi qua các khu vực giao thông theo quy định của cơ quan quản lý, phải treo biển báo độ cao trên sợi cáp thấp nhất và tại vị trí thấp nhất. Thông tin trên biển báo độ cao phải được thể hiện rõ ràng, bền vững theo thời gian, các thông tin bắt buộc trên biển báo độ cao: tên đơn vị quản lý cáp (tên đầy đủ hoặc ký hiệu tên của doanh nghiệp), chỉ số độ cao: khoảng cách thẳng đứng ngắn nhất của cáp treo so với mặt đường giao thông.

4. Trường hợp phát hiện cáp viễn thông treo nổi trên cột treo cáp không gắn thẻ nhận biết, đơn vị quản lý cột treo cáp phối hợp với chính quyền địa phương thông báo bằng văn bản đến các đơn vị sở hữu cáp viễn thông. Sau khi thông báo 30 (ba mươi) ngày, nếu không có đơn vị nào nhận và khắc phục, đơn vị quản lý cột treo cáp sẽ tiến hành hạ cáp và không chịu trách nhiệm về việc hư hỏng tài sản và gián đoạn thông tin.

Điều 8. Xử lý sự cố, hư hỏng hoặc không còn sử dụng đối với cáp viễn thông treo nổi, cột treo cáp

1. Khi đường dây, cáp viễn thông hoặc tủ cáp, hộp cáp, cột bị hư hỏng hoặc bị sự cố thì đơn vị sở hữu cáp viễn thông phải huy động lực lượng có mặt kịp thời để phối hợp với đơn vị quản lý cột treo cáp để xử lý nhằm đảm bảo an toàn giao thông và thông tin liên lạc được thông suốt.

2. Khi cột treo cáp viễn thông bị gãy hoặc bị nghiêng, các đơn vị sở hữu cáp viễn thông có cáp treo trên cột phải có trách nhiệm phối hợp với đơn vị quản lý cột treo cáp để khắc phục, xử lý để không ảnh hưởng đến an toàn giao thông và an toàn vận hành. Đối với các cột không còn sử dụng, tuyến cột sau khi triển khai ngầm hóa, đơn vị quản lý cột treo cáp có trách nhiệm thu hồi cột để đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

3. Các đơn vị sở hữu cáp viễn thông và đơn vị quản lý cột treo cáp phải thiết lập đường dây nóng (số điện thoại, nhóm Zalo,...) để cung cấp thông tin, phối hợp trong quá trình xử lý sự cố trên địa bàn. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong thời gian sớm nhất các bên phối hợp khắc phục ngay,

riêng cáp viễn thông treo trên cột phải hoàn thành chậm nhất 01 (một) ngày sau khi hệ thống cột được khắc phục đảm bảo an toàn. Trong trường hợp xảy ra sự cố mà các bên không tự giải quyết được, phải thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi xảy ra sự cố để chủ trì, phối hợp giải quyết. Trường hợp sự cố có tính chất phức tạp, vượt quá thẩm quyền giải quyết, Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, phối hợp xử lý theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan. Cho ý kiến thỏa thuận chuyên ngành đối với công tác thiết kế, xây dựng, lắp đặt mạng cáp viễn thông và cột ăng ten trên địa bàn thành phố;

b) Chủ trì giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang hệ thống cáp treo; tổng hợp tồn tại, bất cập để có biện pháp phối hợp với các ngành giải quyết. Đối với những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định;

c) Thực hiện kiểm tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực viễn thông theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cơ sở dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố.

2. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc sử dụng chung hệ thống cột điện trong phạm vi quản lý để treo đường dây, cáp điện lực, viễn thông tại khu vực chưa thể ngầm hóa và không còn khả năng bố trí thêm cột tại cùng vị trí, bảo đảm tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn điện;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng chung cột điện, hành lang tuyến điện để treo cáp viễn thông theo đúng quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm an toàn điện và an toàn công trình.

3. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về đầu tư, quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền;

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật, bổ sung đồng bộ quy hoạch, kế hoạch, phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định;

c) Phối hợp với Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường thống nhất danh mục các tuyến đường đô thị cần phải đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung. Thống nhất tuyến đường cần ngầm hóa đồng bộ (điện, chiếu sáng, cáp thông tin, các loại cáp treo khác) để các ngành phối hợp triển khai thực hiện đồng bộ;

d) Kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm liên quan đến quản lý, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật (bao gồm hạ tầng viễn thông thụ động) trong phạm vi quản lý nhà nước về xây dựng.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo, đài tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, chính sách về hạ tầng viễn thông thụ động góp phần tạo sự đồng thuận xã hội trong phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố.

5. Công an thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng bảo vệ an toàn hạ tầng viễn thông thụ động (cổng, bể, tủ, cột, cáp viễn thông treo nổi, cáp ngầm...); ngăn chặn, xử lý hành vi phá hoại, xâm phạm; phối hợp với các đơn vị viễn thông trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và đảm bảo an ninh mạng, trật tự trên địa bàn, đặc biệt là khi có sự cố hoặc theo yêu cầu quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền;

b) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về xây dựng, lắp đặt mạng cáp viễn thông treo nổi, cột ăng ten trên địa bàn thành phố theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Cấp phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý cột treo cáp xây dựng và triển khai kế hoạch thanh thái, sắp xếp và chỉnh trang đường dây, cáp viễn thông treo nổi đảm bảo mỹ quan đô thị và cảnh quan kiến trúc theo quy hoạch. Chủ động phối hợp với Công ty Điện lực, các doanh nghiệp viễn thông đề xuất các tuyến đường thực hiện sắp xếp, cải tạo đường dây, cáp viễn thông treo nổi trên địa bàn quản lý;

c) Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và sử dụng chung các công trình cột treo cáp;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành Quy định này, các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

7. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ

a) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động và cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn quản lý;

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn quản lý theo quy định;

c) Yêu cầu chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp bố trí hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trong quy hoạch, thiết kế, bảo đảm khả năng dùng chung cho doanh nghiệp viễn thông;

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Xây dựng trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành các quy định chuyên ngành viễn thông đối với việc đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo quy định.

8. Chủ đầu tư và đơn vị quản lý tòa nhà

a) Chủ đầu tư khi lập và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tòa nhà bắt buộc phải đưa nội dung hệ thống cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong tòa nhà vào thiết kế cơ sở của dự án. Đơn vị quản lý tòa nhà tiếp nhận và ban hành quy chế tổ chức, quản lý, sử dụng, bảo hành, bảo trì đối với hệ thống cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong tòa nhà do đơn vị mình quản lý. Sau khi Ban Quản trị tòa nhà được thành lập, Chủ đầu tư bàn giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm về quy chế quản lý, sử dụng hệ thống cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong tòa nhà;

b) Niêm yết giá thuê sử dụng mạng cáp viễn thông trong tòa nhà. Hướng dẫn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông lắp đặt, kết nối vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung của tòa nhà hoặc lắp đặt thêm hệ thống mạng cáp viễn thông theo Quy định này;

c) Phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan Công an tổ chức các biện pháp nhằm phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi có dấu hiệu xâm phạm, phá hoại hệ thống cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong tòa nhà.

9. Đơn vị quản lý cột treo cáp

a) Hàng năm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị sở hữu cáp viễn thông xây dựng kế hoạch thanh thái, sắp xếp, bó gọn và chỉnh trang tuyến cáp viễn thông treo nổi trên địa bàn;

b) Kiểm tra, tính toán khả năng chịu lực và tải trọng an toàn của cột treo cáp trước khi tiến hành làm thủ tục cho phép, chấp thuận treo cáp; quản lý chặt chẽ việc treo cáp trên hệ thống cột treo cáp và chủ trì, phối hợp với các đơn vị sở hữu cáp viễn thông khắc phục và xử lý sự cố;

c) Định kỳ kiểm tra các tuyến cáp treo trên cột để cập nhật các thông tin, tình trạng của tuyến cáp, số lượng cáp phát sinh mới của đơn vị sở hữu đường dây cáp có ký hợp đồng, số lượng cáp phát sinh mà không xác định được chủ thể. Xử lý hoặc báo cáo, đề xuất cáp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý cáp viễn thông treo nổi;

d) Khi phát hiện cáp viễn thông treo nổi trên cột gây mất an toàn cho cộng đồng, gây mất mỹ quan đô thị hoặc mất an toàn cho hệ thống điện thì đơn vị quản lý cột treo cáp thông báo ngay cho đơn vị sở hữu cáp viễn thông biết để khẩn trương khắc phục hoặc phối hợp với chính quyền địa phương xử lý kịp thời. Trường hợp khẩn cấp có nguy cơ gây mất an toàn nghiêm trọng, đơn vị quản lý cột treo cáp báo cáo cơ quan chức năng ở địa phương lập biên bản và tiến hành tháo dỡ để đảm bảo an toàn và không chịu trách nhiệm liên quan về việc mất tín hiệu của tuyến cáp. Sau đó mời các đơn vị sở hữu cáp viễn thông để giải quyết các vấn đề có liên quan.

10. Đơn vị sở hữu cáp viễn thông

a) Phối hợp với đơn vị quản lý cột treo cáp xây dựng và triển khai kế hoạch thanh thải, sắp xếp, chỉnh trang, bó gọn cáp viễn thông treo nổi trên địa bàn; treo thẻ nhận diện cáp, biển báo độ cao treo cáp của doanh nghiệp và tháo dỡ, thu hồi các sợi cáp, tủ cáp, hộp cáp của đơn vị khi không còn sử dụng. Trước khi triển khai, đơn vị gửi kế hoạch cho Sở Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân xã, phường theo quy định;

b) Có trách nhiệm tháo dỡ đường dây, cáp viễn thông treo nổi của đơn vị mình quản lý khi có nguy cơ gây mất an toàn cho cộng đồng, hệ thống điện hoặc nhận được thông báo của đơn vị quản lý;

c) Trường hợp treo thêm, treo mới cáp viễn thông phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị quản lý cột treo cáp và đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan. Phối hợp với đơn vị quản lý cột treo cáp thực hiện công tác làm gọn cáp, đưa cáp viễn thông vào khay đỡ bó cáp, giá đỡ sau khi đã hoàn tất lắp đặt các dây treo cáp và khay đỡ bó cáp;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm trong quá trình lắp đặt và khai thác, sử dụng trên cột treo cáp gây sự cố lưới điện, tai nạn lao động hoặc các sự cố khác làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị quản lý cột treo cáp và các đơn vị khác sử dụng chung cột treo cáp.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2026.

2. Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định quản lý, sử dụng mạng cáp treo thông tin hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Giám đốc Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND xã, phường;
- Báo và PTTH Cần Thơ;
- Công ty Điện lực thành phố CT;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn TP;
- Công TTĐT TP;
- Công báo TP;
- VP UBND TP (2C, 3C);
- Lưu: VT, VHQ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Văn Khởi